

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **49/2019/HS-ST**
Ngày: 15/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lệ Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: – Ông Bùi Bá Huynh;

- Bà Trần Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Kim Yên, Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Trường, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2019/HSST ngày 04/3/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/QĐXXST-HS ngày 04/3/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Hữu Tuấn D**; Sinh năm: 1998; Giới tính: Nam; HKTT: Số147, đường A, phường B, thành phố C, tỉnh D; Nghề nghiệp: Sinh viên trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Hữu T; Con bà: Từ Thị Mai H; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giam từ ngày 02/01/2019 đến ngày 31/01/2019, thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 02/01/2019, tổ công tác Công an phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội tiến hành tuần tra tại khu vực đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, phát hiện 02 thanh niên đang đứng trên vỉa hè phía trước tòa nhà KeangNam Landmark 72 có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính thì 01 nam thanh niên bỏ chạy, nam thanh niên còn lại khai nhận tên Bùi Hữu Tuấn D, trên tay trái của D có cầm 01 túi nilông chứa thảo mộc khô, tay phải cầm 500.000 đồng, kiểm tra túi đeo trên người D phát hiện có 01 gói giấy chứa thảo mộc khô. D khai nhận đó là ma túy Cần sa, đang mang đi để bán cho khách. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, dẫn giải D cùng tang vật về trụ sở Công an phường Mễ Trì để làm rõ.

Vật chứng thu giữ gồm có: 01 túi nilông màu trắng, kích thước 06x10 cm, bên trong có chứa các sợi thảo mộc khô; 01 gói giấy, kích thước 09x11 cm, bên trong có chứa các sợi thảo mộc khô; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7, màu đen, số sim 0964271998 và 500.000 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm nghìn đồng*).

Tại Kết luận giám định số: 238/KLĐG-PC09 ngày 10/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội, kết luận: *“Thảo mộc khô bên trong 01 túi nilông là Cần sa, khối lượng: 11,720 gam; Thảo mộc khô bên trong 01 gói giấy là Cần sa, khối lượng: 23,920 gam./”*

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/12/2018, Bùi Hữu Tuấn D truy cập vào Facebook thì thấy có tài khoản mang tên: ‘Nguyễn Văn T’ đăng tin rao bán Cần sa, loại thảo mộc, D hỏi mua 500.000 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm nghìn đồng*) và người này đồng ý bán, hẹn Dừng đến ngõ 215, Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội để anh ta cho người mang hàng đến giao. Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, D ra điểm hẹn và gặp người giao hàng là một nam thanh niên khoảng 20 tuổi (*không rõ nhân thân lai lịch*) đưa cho D 01 túi nilông bên trong đựng 02 túi nilông nhỏ hơn, mỗi túi đều chứa Cần sa, D nhận túi nilông và trả 500.000 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm nghìn đồng*).

Sau khi mua được Cần sa, D sử dụng tài khoản Facebook “*Mình tên đôi mơi*” đăng tin rao bán với giá 500.000 đồng/gói. Đến khoảng 15 giờ 00 phút

ngày 02/01/2019, có một người dùng tài khoản mang tên “So Phan” hỏi mua Cần sa, D đồng ý bán cho người này và hẹn địa điểm giao nhận tại cổng tòa nhà Keangnam Landmark 72, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. D cho cả 02 túi nilông Cần sa vào trong túi đeo, thuê xe ôm đi đến điểm hẹn. Đến khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 02/01/2019, tại khu vực trước tòa nhà Keangnam Landmark 72, D vừa nhận 500.000 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm nghìn đồng*) của 01 nam thanh niên, chưa kịp đưa Cần sa cho người đó thì bị tổ công tác Công an phường Mỹ Trì kiểm tra bắt giữ, nam thanh niên đó chạy thoát.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Hữu Tuấn D khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Đối với người đàn ông tên Tài là người bán ma túy Cần sa cho D (*như D khai*). Quá trình điều tra xác định, việc mua bán thực hiện qua mạng xã hội Facebook, D khai không biết nhân thân, lai lịch và chưa gặp người này lần nào. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với nam thanh niên mua ma túy của D, do không xác định được tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Bản Cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 31/01/2019 của Viện kiểm sát nhân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, truy tố bị cáo Bùi Hữu Tuấn D về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều luật quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

Tại phiên tòa:

Bị cáo Bùi Hữu Tuấn D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân của bị cáo và kết luận giữ quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Bùi Hữu Tuấn D về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, là đúng

người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội, bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình điều tra vụ án, tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s, t Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bà của bị cáo được tặng danh hiệu: “*Bà mẹ Việt Nam anh Hùng*”, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, cho bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, cũng có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Dừng từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là sinh viên, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về dân sự: Không; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 1, Điểm a, b Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy vật cấm tàng trữ: 02 phong bì niêm phong được làm bằng giấy trắng đã được dán kín các mép. Trên mép dán có chữ ký giáp lai của giám định viên Phạm Đình Đạo, đồng chí Nguyễn Văn Tùng - cán bộ công an phường Mỹ Trì và Bùi Hữu Tuấn D; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu đen, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0964.271998, là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước số tiền: 500.000 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm nghìn đồng*), là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 02/01/2019 Bùi Hữu Tuấn D đã có hành vi cất giấu 35,640 gam ma túy Cần sa nhằm mục đích bán kiếm lời. Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 02/01/2019, tại trước cổng tòa

nhà Keangnam Landmark 72, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Bùi Hữu Tuấn D đang thực hiện hành vi bán trái phép 11,720 gam ma túy Cần sa cho một người đàn ông không quen biết thì bị tổ công tác Công an phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Dũng đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đã truy tố bị cáo về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà Nước về chế độ quản lý các chất ma túy. Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vẫn thực hiện, vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội, bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình điều tra vụ án, tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s, t Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bà của bị cáo được tặng danh hiệu: “*Bà mẹ Việt Nam anh Hùng*”, nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, được thể hiện ở mục đích phạm tội, khối lượng, loại ma túy mà bị cáo mua bán, căn cứ vào nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xem xét bị cáo trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội trong độ tuổi còn là sinh viên, Nên, áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, cho bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của

khung hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, cũng có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt của xã hội.

[5] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Dũng từ 18 tháng đến 24 tháng tù, là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là sinh viên, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, như đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[7] Về dân sự: Không.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 1, Điểm a, b Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Tịch thu tiêu hủy vật cấm tàng trữ: 02 phong bì niêm phong được làm bằng giấy trắng đã được dán kín các mép. Trên mép dán có chữ ký giáp lai của giám định viên Phạm Đình Đạo, đồng chí Nguyễn Văn Tùng - cán bộ công an phường Mỹ Trì và Bùi Hữu Tuấn D; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu đen, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0964.271998, là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước số tiền: 500.000 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm nghìn đồng*), là tiền do bị cáo phạm tội mà có, như đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Hữu Tuấn D phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 54; Điểm s, t Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Bùi Hữu Tuấn D **18 (Mười tám) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (*Được trừ thời gian tạm giam từ 02/01/2019 đến ngày 31/01/2019*).

Áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 1, Điểm a, b Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong được làm bằng giấy trắng đã được dán kín các mép. Trên mép dán có chữ ký giáp lai của giám định viên Phạm Đình Đạo, đồng chí Nguyễn Văn Tùng - cán bộ công an phường Mỹ Trì và Bùi Hữu Tuấn Dũng. Tình trạng bì niêm phong còn nguyên vẹn; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu đen, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0964.271998 (*Theo biên bản giao nhận vật chứng số 88 ngày 19/02/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội*); Tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước số tiền: 500.000 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm nghìn đồng*) (*Theo giấy nộp tiền vào tài khoản, lập ngày 19/02/2019, tại: Kho bạc Nhà Nước Nam Từ Liêm*).

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136, Khoản 1 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo Dũng phải chịu 200.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

